

Số: 117/2020/HSST

Ngày: 23-11- 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đức Hoài

2. Ông Phạm Xuân Đính

**-Thư ký phiên toà:** Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Sách– Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2020/HSST-QĐ ngày 11/11/2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn M**, sinh năm 1993 tại Nghệ An; tên gọi khác: không; HKTT: Đội 6, thôn K, xã V, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn N và bà Phan Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân ngày 31/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội hiếp dâm theo bản án số 50/HSST ngày 27/8/2013. Ngày 27/7/2020 bị bắt tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Anh **Nguyễn Kiên C**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 4, ấp 4, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 1, ấp S, xã N, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2. Anh **Nguyễn Hữu K**, sinh năm 1980; nơi cư trú: : Tổ 5, ấp 4, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 02 năm 2020, Trần Văn M từ tỉnh Nghệ An đến xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để đi làm thuê. Trong quá trình làm thuê tại xã M, M quan sát thấy phía sau nhà anh Nguyễn Kiên C, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ 4, ấp 4, xã M có nuôi 01 con chim Nhồng (chim Yểng). M nảy sinh ý định trộm cắp chim về nuôi. Khoảng 12 giờ ngày không nhớ tháng 6 năm 2020, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, không có biển số của M đến đường bê tông phía sau nhà của anh C. Quan sát nhà anh C không có người, M dựng xe bên ngoài rồi đi vào bên trong trộm cắp 01 lồng chi bằng Inox bên trong có 01 con chim Nhồng, màu đen, mỏ và chân màu vàng cam của anh C treo phía sau nhà. Sau đó M điều khiển xe chạy về lán trại công trình nơi M làm tại tổ 1, ấp 3, xã M để cất giấu. Do lán trại có nhiều người, sợ bị phát hiện nên M đem lồng và chim gửi cho người bạn tên Nguyễn Xuân L, sinh năm 1982, nơi cư trú tổ 1, ấp S, xã N, huyện Chơn Thành nhờ L nuôi giúp. Anh L hỏi nguồn gốc của con chim thì Lợi nói dối là có người anh làm cùng cho, vì vậy anh L đồng ý nuôi giúp M.

Khi trộm chim Nhồng, M còn thấy nhà anh C có nuôi Ngỗng nên M nảy sinh ý định trộm cắp về ăn thịt và bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 11 giờ ngày 17/7/2020, M điều khiển xe mô tô đi theo đường bê tông đến phía sau nhà anh C, thấy 04 con Ngỗng đang đi bên lề đường, M vừa điều khiển xe, tay trái chụp nắm cổ 01 con Ngỗng rồi bỏ chạy về lán trại làm thịt ăn.

Khoảng 11 giờ ngày 27/7/2020 với cách thức như đã nêu trên, M tiếp tục đến nhà anh C trộm được 01 con Ngỗng rồi mang đến vườn cao su tại ấp S, xã N tìm người để bán. Khi đi ngang qua công trình Xây dựng tại ấp S gặp anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1980, nơi cư trú: Tổ 5, ấp 4, xã M, huyện Chơn Thành, thấy M cầm theo Ngỗng nên anh K hỏi mua để nuôi thì M bán cho anh K với giá 200.000đ.

Bản Kết luận định giá tài sản số 76 ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chơn Thành xác định:

01 con chim Nhồng, mỏ màu vàng cam, lông màu đen, phần cổ có viền lông màu vàng tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.000.000đ

01 lồng chim bằng Inox, đường kính 40cm, cao 44 cm tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 300.000đ.

01 con Ngỗng theo mô tả của Trần Văn M có trọng lượng khoảng 2,8kg trị giá 280.000đ.

01 Con Ngỗng mà M bán cho anh Nguyễn Hữu K đã thu hồi có trọng lượng 4,3kg trị giá 430.000đ.

Tổng trị giá mà Trần Văn M chiếm đoạt của anh Nguyễn Kiên C là 4.100.000đ.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Điều tra thu hồi được 01 cái lồng chim, 01con chim Nhông, 01 con Ngỗng trọng lượng 4,3kg do anh Nguyễn Hữu K giao nộp. Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Kiên C nên đã trả lại cho anh C. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 01 nón cối màu xanh của Trần Văn M, thu giữ số tiền 1.018.000đ ( trong đó có 200.000đ là tiền mà M bán Ngỗng cho anh Nguyễn Hữu K, còn lại 818.000đ là tiền của M). Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu không biển số do M mua của một thanh niên không quen biết, xe đã bị đục số khung, số máy nên không có cơ sở để xác minh.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Kiên C và anh Nguyễn Hữu K không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 117/CTr-VKS-CT ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố trình bày quan điểm:

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

-Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 09 đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 6 năm 2020 và các ngày 17/7/2020 và ngày 27/7/2020, Trần Văn M lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Kiên C gồm: (01 lồng chim bằng Inox bên trong có 01 con chim Nhông; 01 con Ngỗng trọng lượng 2,8kg, 01 con Ngỗng trọng lượng 4,3kg) có tổng trị giá 4.100.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 117/CTr-VKS-CT ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trần Văn M theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định tội Trộm cắp tài sản:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: .....*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn thỏa mãn ý thích của bản thân và muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 31/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội hiếp dâm theo bản án số 50/HSST ngày 27/8/2013 đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người

xem thường pháp luật, khó cải tạo, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Kiên C và anh Nguyễn Hữu K không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 nón cối màu xanh của Trần Văn M hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, không biển số, số khung, số máy bị đục, xóa mà bị cáo sử dụng hiện bị tạm giữ cơ quan Điều tra chưa truy nguyên được nguồn gốc, nên cần giao cho cơ quan công an huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong số tiền 1.018.000đ thu giữ của bị cáo M, số tiền 200.000đ là tiền do M bán Ngỗng mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; số tiền 818.000đ là tài sản hợp pháp của M nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 27/7/2020;

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 nón cối màu xanh của Trần Văn M.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ là tiền do M bán Ngỗng mà có; trả lại cho Trần Văn M số tiền 818.000đ là tài sản hợp pháp của M.

Giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, không biển số, số khung, số máy bị đục, xóa cho cơ quan Công an huyện Chơn Thành để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Loan**